

Bản án số: 148/2022/DS-ST

Ngày: 26/8/2022.

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Lĩnh;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Trong các ngày 22 và 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền cho bà L là: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1996. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Đỗ Xuân H (Vũ H), sinh năm 1975. (có mặt)

Bà Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1976. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày:

Bà Nguyễn Ngọc L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đỗ Xuân H và bà Nguyễn Thị Ngọc K phải trả cho bà L số tiền nợ hui của 10 dây hui tổng cộng là 636.000.000đ, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Cụ thể từng dây hui như sau:

1. Dây hui khai ngày 09/4/2019 hui 3.000.000đ, có 35 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần, hui này bà K hót ở kỳ thứ 10, bà L đã giao tiền đầy đủ. Sau khi hót hui xong bà K đóng hui chết được 19 lần thì ngưng, còn thiếu lại 06 lần hui chết là 18.000.000đ.

2. Dây hui khai ngày 01/11/2019 hui 5.000.000đ, có 33 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần. Dây hui này bà K, ông H hót ở kỳ 12, bà L đã giao tiền đầy đủ. Sau khi hót hui thì bà K, ông H đóng hui chết được 10 lần thì ngưng, dây hui này ông H, bà K thiếu bà L 11 lần hui chết là 55.000.000đ.

3. Dây hụi khui ngày 21/02/2021 hụi 3.000.000đ, có 36 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần. Dây hụi này bà K, ông H hốt ở kỳ thứ 5, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ cho bà K, ông H. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 01 lần hụi chết thì ngưng, dây hụi này bà L yêu cầu bà K, ông H trả số tiền 30 lần hụi chết là 90.000.000đ.

4. Dây hụi khui ngày 29/11/2020 hụi 5.000.000đ, có 31 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần, đã hốt ở kỳ thứ 6, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 03 lần hụi chết thì ngưng, dây hụi này bà K, ông H còn thiếu lại 22 lần hụi chết là 110.000.000đ.

5. Dây hụi khui ngày 09/8/2020 hụi 3.000.000đ, có 35 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần, đã hốt hụi ở kỳ thứ 6, đóng hụi chết được 7 lần thì ngưng. Dây hụi này bà K, ông H còn thiếu lại 22 lần với số tiền 66.000.000đ.

6. Dây hụi khui ngày 06/4/2021 hụi 3.000.000đ, có 32 phần, bà K, ông H tham gia 02 phần, 01 phần bà K, ông H hốt ở kỳ thứ 4 và 01 phần bà K, ông H hốt ở kỳ thứ 6, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 27 và 26 lần hụi chết thì ngưng, còn thiếu lại bà L số tiền hụi chết tổng cộng là 159.000.000đ.

7. Dây hụi khui ngày 30/7/2019 hụi 3.000.000đ, có 36 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần, đã hốt hụi ở kỳ thứ 9, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 16 lần hụi chết thì ngưng, còn thiếu lại 15 lần hụi chết là 33.000.000đ.

8. Dây hụi khui ngày 29/9/2018 hụi 10.000.000đ, có 24 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần, bà K, ông H đã hốt ở kỳ 12, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 05 lần hụi chết thì ngưng, còn thiếu lại 7 lần hụi chết là 70.000.000đ.

9. Dây hụi 10.000.000đ khui ngày 16/4/2017 có 21 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần đã hốt ở kỳ thứ 6, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 12 lần hụi chết thì ngưng, còn thiếu lại 03 lần hụi chết là 30.000.000đ.

10. Dây hụi khui ngày 03/5/2010 hụi 5.000.000đ, có 12 phần, bà K, ông H tham gia 01 phần đã hốt ở kỳ thứ 6, bà L đã giao tiền hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì bà K, ông H đóng được 05 lần hụi chết thì ngưng, dây hụi này bà K, ông H còn thiếu lại 01 lần hụi chết là 5.000.000đ;

* Bị đơn bà K trình bày:

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của bà L, tôi có tham gia 10 dây hụi như bà L khởi kiện là đúng, tôi đồng ý trả số tiền 636.000.000đ như bà L khởi kiện. Nhưng xin trả nợ dần do hoàn cảnh khó khăn, tôi yêu cầu được trả nợ dần mỗi tháng 1.000.000đ vì hiện tại hụi này 1 số dây đã mãn và 1 số dây chưa mãn nhưng tôi cũng đồng ý trả, nhưng xin trả dần.

Số tiền nợ hụi này chồng tôi là Đỗ Xuân H vẫn biết tôi chơi hụi và thiếu nợ hụi, nhưng do chồng tôi bận đi làm nên không đến Tòa theo giấy mời được.

* Bị đơn ông Đỗ Xuân H có mặt tại phiên tòa và trình bày ý kiến: Tôi đồng ý cùng với vợ là Nguyễn Thị Ngọc K trả số tiền nợ hụi 636.000.000đ cho bà Nguyễn Ngọc L, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn, không có khả năng trả một lần nên tôi cũng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, thực hiện trả cho đến khi hết số tiền nợ hụi.

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đăng K không đồng ý đối với yêu cầu xin trả nợ dần của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc L, xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, giữa bà Nguyễn Ngọc L và bà Nguyễn Thị Ngọc K đã tự nguyện xác lập hợp đồng góp hui, trong đó bà L là chủ hui và bà K là hui viên, đối với 10 dây hui bà L có cung cấp được các giấy hui do bà làm chủ thảo, nội dung giấy hui thể hiện “Vợ Vũ H” là tên gọi theo tên chồng ở địa phương của bà K, bà K cũng thống nhất tên “Vợ Vũ H” tức là bà K. Quá trình tham gia chơi hui, bà L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của chủ hui là góp hui và giao hui theo quy định tại khoản 3 điều 18 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường. Nhưng phía bà K thì sau khi hót hui lại không chịu đóng tiền hui chết theo quy định là đã vi phạm nghĩa vụ của hui viên tại điểm c khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường.

Bà L và bà K đã thống nhất được số tiền nợ hui là bà K có nợ bà L số tiền hui của 10 dây hui tổng cộng là 636.000.000đ (trong đó bao gồm 06 dây hui đã mãn và 04 dây hui chưa mãn), bà K cũng đồng ý trả cho bà L hết số tiền hui này (bao gồm hui đã mãn và chưa mãn bà K vẫn đồng ý trả), nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Còn về yêu cầu bà K và ông H phải liên đới trả số tiền nợ hui này thì ông H có mặt tại phiên tòa và trình bày ý kiến: ông không trực tiếp tham gia chơi hui nhưng nay vợ ông nợ tiền hui thì ông cũng đồng ý cùng với bà K trả số tiền nợ hui này cho bà L nhưng xin được trả dần. Xét thấy, yêu cầu xin trả dần của bà K, ông H không được phía anh Trần Đăng K là đại diện theo ủy quyền của bà L đồng ý nên Hội đồng xét xử không thể ghi nhận. Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên được chấp nhận, cần buộc vợ chồng ông H, bà K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền nợ hui là 636.000.000đ, thực hiện việc trả nợ ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc K, ông Đỗ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc L được chấp nhận nhưng do bà K và ông H có đơn xin giảm án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử có xem xét giảm 50% án phí có giá ngạch cho bà K, ông H.

Đối với bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1956 là người cao tuổi nên được miễn đóng tạm ứng án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27, 30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định

số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; Khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc L có đại diện theo ủy quyền là anh Trần Đăng K.

Buộc ông Đỗ Xuân H (Vũ H) và bà Nguyễn Thị Ngọc K phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Ngọc L số tiền nợ hui là 636.000.000đ (Sáu trăm ba mươi sáu triệu đồng). Thực hiện trả tiền ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án nêu ông Đỗ Xuân H, bà Nguyễn Thị Ngọc K chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc K, ông Đỗ Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.440.000đ. Do ông H, bà K có đơn xin giảm án phí do có hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, nên được giảm 50% án phí theo quy định pháp luật là 14.720.000đ, nên ông H, bà K còn phải chịu 14.720.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Án tuyên lúc 14 giờ 10 phút, ngày 26/8/2022, có mặt anh Trần Đăng K, bà Nguyễn Thị Ngọc K, vắng mặt ông Đỗ Xuân H)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND H.Cai Lậy;
- Chi cục THADS H.Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Kim Thoa

